TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày: 03/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Quách Trung Sơn**
Ông **Nguyễn Phước Tường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài N (tên gọi khác: Nguyên A), sinh năm: 1997 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt T và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 5 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20 tháng 3 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Lê Võ Thanh Ng (tên gọi khác: Nguyên E), sinh ngày 28 tháng 8 năm 2004 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt T và bà Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 6 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20 tháng 3 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 26 tháng 3 năm 2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* bà Phạm Thị Cẩm T sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Y, Huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Võ Thanh Ng:* bà Võ Thị H, sinh

năm: 1976. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Võ Thanh Ng:* ông Lê Hoàng A là Luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Minh K sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã Y, Huyện Z, tỉnh Tiền Giang
2. Anh Võ Thanh P sinh năm: 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang
3. Ông Trần Văn O sinh năm: 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bị cáo Lê Hoài N là anh ruột của bị cáo Lê Võ Thanh Ng. Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2021 bị cáo N rủ bị cáo Ng cùng đi cướp giật điện thoại di động của người đi đường để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, được bị cáo Ng đồng ý. Lúc 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 63B1-972.77 chở bị cáo Ng lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng từ Trung Lương đến Mỹ Thuận để cướp giật điện thoại di động. Khi đến đoạn trước nhà ông Nguyễn Văn B thuộc ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang bị cáo N nhìn thấy anh Đoàn Minh K điều khiển xe mô tô chở bà Phạm Thị Cẩm T đang lưu thông cùng chiều phía trước, bà T sử dụng điện thoại di động xong thì cất vào trong túi quần bên phải, một đầu điện thoại bị ló ra bên ngoài túi quần khoảng 03cm, bị cáo N chỉ cho bị cáo Ng thấy điện thoại di động trong túi quần của bà Thanh để cả hai cùng thực hiện cướp giật, liền ngay sau đó bị cáo N điều khiển xe mô tô ép sát bên phải xe mô tô của anh K để bị cáo Ng sử dụng tay trái giật được điện thoại di động của bà T, xong bị cáo N tăng ga chở bị cáo Ng tẩu thoát. Ngay sau khi bị cướp giật điện thoại, bà T và anh K vừa truy hô vừa điều khiển xe mô tô đuổi theo, khi bị cáo N và bị cáo Ng chạy vào đoạn đường cùng thuộc ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang thì bị anh K và bà T đuổi theo kịp, truy hô cùng quần chúng bắt giữ 02 bị cáo và báo Công an xã N, huyện D đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG-TTHS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh đen của bà T trị giá 2.097.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSCB ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo N và bị cáo Ng về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoài N

và Lê Võ Thanh Ng phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo N từ 05 đến 06 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Ng từ 03 đến 04 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hoài N: bị cáo mới phạm tội lần đầu, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Võ Thanh Ng: xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoài N và Lê Võ Thanh Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là lúc 16 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2021 bị cáo Lê Hoài N điều khiển xe mô tô biển số 63B1 - 972.77 là thủ đoạn nguy hiểm, chở bị cáo Lê Võ Thanh Ng ép sát bên phải xe mô tô biển số 63X8 - 7096 do anh Đoàn Minh K điều khiển chở bà Phạm Thị Cẩm T để bị cáo Lê Võ Thanh Ng dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Samsaung Galaxy A50 của bà T trị giá 2.097.000 đồng.

[2] Lời thừa nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoài N và Lê Võ Thanh Ng đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà T được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang man lo sợ việc mất cắp tài sản trong nhân dân mỗi khi ra đường. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm bằng cách sử dụng xe mô tô có phân khối lớn để cướp giật tài sản là thủ đoạn nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bà T, anh K. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bản thân các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng cướp giật tài sản của người khác như hai bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Lê Hoài N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự lại không lo làm ăn mà lại rủ rê bị cáo Lê Võ Thanh Ng là em ruột của mình và là người dưới 18 tuổi cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác vào ban ngày mà không sợ bị phát hiện cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo Lê Hoài N phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo Lê Hoài N phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Lê Võ Thanh Ng.

[5] Đối với bị cáo Lê Võ Thanh Ng tuy là người dưới 18 tuổi nhưng khi được anh mình là bị cáo Lê Hoài N rủ đi cướp giật tài sản người khác lẽ ra bị cáo phải từ chối và khuyên bị cáo Lê Hoài N không thực hiện tội phạm hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền nhưng bị cáo không thực hiện mà lại đồng ý và cùng bị cáo Lê Hoài N cướp giật tài sản người khác nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt như bị cáo Lê Hoài N nhưng nhẹ hơn do bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế hơn bị cáo Lê Hoài N.

[6] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho 02 bị cáo do các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận đã cướp giật được 01 điện thoại di động của một người phụ nữ điều khiển xe mô tô trên đường vào ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại ấp H, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận chỉ có bị cáo Lê Hoài N thực hiện việc cướp giật được 01 điện thoại di động của một người phụ nữ điều khiển xe mô tô trên đường vào ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại ấp H, xã K, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 bóp da màu đen: là tài sản riêng của bị cáo Lê Hoài N không có giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Exciter màu đen, số máy G3D4E904122, số khung 1010KY137684, biển số 63B1 - 972.77 do bị cáo Lê Hoài N đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo Lê Hoài N dùng vào việc phạm tội nên nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Luật sư trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo Lê Võ Thanh Ng: Về tội danh của bị cáo Thanh Ng Luật sư không có ý kiến. Luật sư cho rằng bị cáo Ng mới phạm tội lần đầu, phạm tội trong lúc chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, dễ bị lôi kéo, bị cáo Ng và N là anh em ruột nên khó từ

chối lời đề xuất đi cướp giật tài sản người khác của anh mình nên dẫn đến phạm tội. Mặt khác tài sản phạm tội không lớn, đã trả lại bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm h, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 94 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Ng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với chiếc xe mô tô Exciter biển số 63B1 - 972.77 tuy là bị cáo N đứng tên nhưng thực tế là nguồn tiền của gia đình mua cho bị cáo Ng sử dụng, do bị cáo Ng chưa đủ tuổi dứng tên nên gia đình để bị cáo N đứng tên dùm, do đó Luật sư đề nghị trả lại cho gia đình. Xét đề nghị của Luật sư là không có cơ sở như nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài N, Lê Võ Thanh Ng phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lê Hoài N bị tạm giữ là ngày 20 tháng 3 năm 2021.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Võ Thanh Ng **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lê Võ Thanh Ng bị tạm giữ là ngày 20 tháng 3 năm 2021.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bóp da màu đen hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Exciter màu đen, số máy G3D4E904122, số khung 1010KY137684, biển số 63B1 - 972.77 hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1 Bị cáo Lê Hoài N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Bị cáo Lê Võ Thanh Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hoài N, Lê Võ Thanh Ng, người đại diện cho bị cáo Lê Võ Thanh Ng là bà Võ Thị H, người bào chữa cho bị cáo Lê Võ Thanh Ng là ông Lê Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại bà Phạm Thị Cẩm T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện Cái Bè;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ